HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2021-0157
Educational Sciences, 2021, Volume 66, Issue 4D, pp. 242-249
This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI: HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

Nguyễn Thị Hoàng Yến
Khoa Tâm lí Giáo dục, Học viện Quản lí Giáo dục

Tóm tắt. Là một trong những đơn vị vinh dự được đón Chủ tich Hồ Chí Minh về thăm và làm việc nhiều lần, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) luôn luôn nỗ lực phấn đấu làm theo lời căn dặn của Người để xứng đáng là cơ sở đào tạo giáo viên "trọng điểm" hàng đầu của cả nước. Song song với nhiệm vụ đào tạo giáo viên, Trường ĐHSPHN còn là một trong rất ít các cơ sở hàng đầu nghiên cứu về khoa học giáo dục (KHGD) ở Việt Nam. Bài viết này tập trung tổng kết và phân tích các thành tựu nghiên cứu KHGD của Trường ĐHSPHN trong một thập kỉ qua kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới giáo dục, theo 3 góc độ: 1) Những nghiên cứu đóng góp của trường cho Bộ GD & ĐT, cho Ngành GD nói riêng, cho sự phát triển của KHGD nước nhà nói chung; 2) Những nghiên cứu phát triển chuyên môn, phát triển đội ngũ giảng viên theo chiến lược và tầm nhìn, sứ mệnh của trường ĐHSP trọng điểm; 3) Những nghiên cứu hợp tác với các cơ sở GD trong nước và ngoài nước. Bài viết cũng nêu lên những đề xuất gợi ý cho ĐHSPHN trong những năm tiếp theo những xu hướng nghiên cứu mới về KHGD và về bồi dưỡng phát triển chuyên môn cho đội ngũ giảng viên của trường những năm tới đây.

Từ khóa: Trường ĐHSPHN, KHGD, bồi dưỡng phát triển giảng viên, nghiên cứu.

1. Mở đầu

Ngay sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ chí Minh đã khai sinh và sáng lập nền giáo dục kiểu mới tiến bộ, một nền giáo dục dân tộc, nhân dân, khoa học, dân chủ và đại chúng. Nền giáo dục hướng tới "Đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam" và "Làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em chuẩn bị cho thanh niên và thiếu niên có thể đảm nhiệm tốt vai trò xã hội nhiều mặt của người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt và người cán bộ tốt trong quá trình tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong việc thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học" [1, 34-35]. Nền giáo dục mới và nhà trường mới phải thực hiện hoạt động dạy và học theo mục tiêu "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại", "Học để sửa chữa tư tưởng", "Học để tin tưởng" và "Học để hành" [2; 208]. Nền giáo dục mới cần những người thầy mới. Kể từ cuộc đến thăm lịch sử Trường ĐHSPHN của Người vào ngày 21/10/1964 với những lời phát biểu sâu sắc về vai trò của người thày, vị trí của người học; việc dạy và việc học; đầu tư cho giáo dục và đào tạo nhà giáo… thiết nghĩ vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo hôm nay.

Trường ĐHSPHN đã đi được chặng đường dài 7 thập kỉ. Khi nhìn lại quá khứ, chắc chắn những ai đã từng học tập, nghiên cứu, giảng dạy, làm việc tại Trường ĐHSPHN không khỏi tự

Ngày nhận bài: 2/7/2021. Ngày sửa bài: 29/8/2021. Ngày nhận đăng: 10/9/2021.
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hoàng Yến. Địa chỉ e-mail: nhyen60@gmail.com

hào vì được trưởng thành và đóng góp vào một thành trì nổi tiếng và vững vàng của sự nghiệp giáo dục nước nhà nói chung và đào tạo giáo viên nói riêng. Tác giả bài viết chính là cựu sinh viên, cựu giảng viên và cựu cán bộ lãnh đạo cấp khoa của Trường ĐHSPHN từ những thập niên 70, 80 và những năm đầu thế kỉ XXI. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến những những thành tựu về nghiên cứu khoa học (NCKH) và khoa học giáo dục (KHGD) của Trường ĐHSPHN trong một thập kỉ qua và những suy nghĩ, đề xuất, định hướng nghiên cứu về KHGD cho những năm tới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những thành tựu về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục của Trường ĐHSPHN

Với vị trí là đầu tầu, là trọng điểm và "máy cái" trong đào tạo giáo viên của cả nước, Trường ĐHSPHN cũng đồng thời đi tiên phong trong các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu khám phá và thử nghiệm về KH nói chung và chủ yếu tập trung vào KHGD. Có thể tổng kết các thành tựu về NCKH và nghiên cứu KHGD của Trường ĐHSPHN theo các nhóm vấn đề như sau:

2.1.1. Những NCKH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Ngành giáo dục và của Bộ GD & ĐT

Có thể nói đây là nhóm vấn đề về các đóng góp của Trường ĐHSPHN cho Bộ, cho ngành. Giai đoạn 2010-2020 là năm bản lề của đổi mới chương trình sách giáo khoa thực hiện NQTW 29 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục & đào tạo. Rất nhiều nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu thử nghiệm, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu phát triển được triển khai. Trường ĐHSPHN là một trong số ít các cơ sở giáo dục được giao thực hiện hàng loạt các nhiệm vụ, đề tài ở các cấp độ và phạm vi ảnh hưởng khác nhau. Có thể kể ví dụ một số các chương trình, nhiệm vụ và đề tài NC tiêu biểu những năm gần đây như:

05 đề tài thuộc Chương trình KHGD cấp NN được phê duyệt trong năm 2017, 2018, 2019 về các vấn đề cấp bách của giáo dục Việt Nam như: Nhiệm vụ nghiên cứu dự báo giáo viên phổ thông trên toàn quốc, Giáo dục STEM, "Nghiên cứu đề xuất mô hình gia đình – nhà trường – xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế", Nghiên cứu ứng dụng các tác phẩm mĩ thuật trong giáo dục truyền thống Việt Nam cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học, Đánh giá học sinh tiểu học theo tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; 01 đề tài thuộc Chương trình Tây Bắc (năm 2016): Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề phục vụ phát triển kinh tế -xã hội vùng Tây Bắc; 01 đề tài độc lập cấp Nhà nước (năm 2017): Nghiên cứu mô hình giáo dục tiểu học Nhật Bản và đề xuất vận dụng cho giáo dục tiểu học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục;

Các chương trình nghiên cứu và xuất bản sách (từ năm 2016, 2017, 2018 & 2019) về: Phát triển chương trình Nhà trường; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Tổ chức Hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ em ở trường mầm non; Bộ sách Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học lớp 6, 7, 8, 9; Bộ sách Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các lớp ở Tiểu học; Rèn luyện trí tuệ cảm xúc nghề dạy học cho sinh viên sư phạm…

Bộ giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT và đề tài KHCN/16-20 báo cáo kiến nghị chỉnh sửa thông tư 22 của Bộ (năm 2016-2017); Xây dựng bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của Bộ GD&ĐT...

Thuộc khuôn khổ của Chương trình ETEP do Ngân hàng thế giới tài trợ, Nhà trường đã thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu đặt hàng: HD3 Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn và nhiệm vụ của giảng viên sư phạm chủ chốt và HD12 - Xây dựng bộ công cụ, đề xuất phương án phân tích, tổng hợp xử lí số liệu và khảo sát đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp.

Các nhiệm vụ STEM cấp Trường, Cấp Bộ, cấp Nhà nước (2017-2018-2019).

Như vậy, có thể thấy rõ tính đa dạng về các vấn đề và nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho hoạch định chủ trương đường lối và thực thi chính sách giáo dục trong quá trình đổi mới.

2.1.2. Những nghiên cứu mang tính chiến lược, tầm nhìn và sứ mệnh phát triển nhà trường nói chung và phát triển các chuyên môn sâu của các khoa nói riêng

Đây là nhóm những nghiên cứu mang tính chất đầu tư cho sự phát triển nhà trường hiện tại và tương lai. Với sứ mạng "Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là trường đại học trọng điểm quốc gia và khu vực, đào tạo các chuyên gia xuất sắc có đóng góp đặc biệt quan trọng cho hệ thống giáo dục qua các chương trình nghiên cứu, hợp tác đào tạo đại học và sau đại học có chất lượng cao" và tầm nhìn "Đến năm 2030, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội sẽ có những kết quả vượt trội trong nghiên cứu khoa học công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục, đào tạo giáo viên chất lượng cao đạt tầm quốc gia và Quốc tế" (3) đã được trường phê duyệt và tuyên bố trong kế hoạch chiến lược giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2030 tại văn bản số 10882/QĐ-ĐHSPHN, ngày 29/10/2019. Trong các phát biểu của Trường, NCKH & CN, đặc biệt là KHGD luôn chiếm một vị trí quan trọng, chủ đạo ngang hàng với đào tạo. Điều này đã được thể hiện rõ trong các hoạt động khoa học công nghệ thực tế của Trường. Nhà trường đã đầu tư những khoản kinh phí đáng kể cho các hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt các nghiên cứu KH cơ bản và KHGD. Các đầu tư của nhà trường cho mảng NC này có thể chia ra 3 lĩnh vực:

1) Xây dựng các chính sách phát triển KHCN của nhà trường bao gồm cả phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ giảng dạy đặc biệt là khuyến khích cán bộ trẻ NCKH. Trong các báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học 2015-2016, 2016- 2017, 2017 -2018, 2018-2019, đều đưa ra mục tiêu là gia tăng số lượng đề tài, nhiệm vụ KHCN cho cán bộ, tăng số lượng nghiên cứu về KHGD, tăng tỉ trọng nguồn thu từ các hoạt động KHCN trong toàn Trường; giải pháp đưa ra như bồi dưỡng năng lực cán bộ, hướng dẫn quy trình viết và gửi bài trên tạp chí quốc tế đặc biệt trong lĩnh vực KHGD và KHXH&NV, có cơ chế khuyến khích giảng viên NCKH, tăng cường đầu tư cho các đề tài thuộc lĩnh vực KHGD. Trường đã tổ chức tập huấn cho giảng viên về viết và công bố bài báo quốc tế trong khoa học xã hội và nhân văn, KHGD do các chuyên gia quốc tế giảng dạy nhằm giúp nâng cao năng lực NCKH và công bố quốc tế cho giảng viên của trường. Trường luôn đa dạng các hoạt động NCKH của giảng viên trong Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và chế độ làm việc đối với giảng viên của Trường ĐHSP Hà Nội nhằm tạo động lực cho các giảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Các hoạt động nghiên cứu của giảng viên được cụ thể liệt kê tính giờ theo 6 nhóm hoạt động: Chủ trì, tham gia đề tài, dự án KH&CN các cấp; Công bố bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí, hội thảo, hội nghị, xêmina khoa học; Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo được xuất bản; Hoạt động sáng tác, công bố tác phẩm của ngành âm nhạc - mĩ thuật; Tham gia hội đồng khoa học các cấp. Trong Quy chế KHCN và Quy chế chi tiêu nội bộ đã điều chỉnh mức hỗ trợ đăng bài báo khoa học quốc tế, khuyến khích bài báo khoa học xã hội và nhân văn bằng cách ưu tiên tính giờ cao gấp 2 lần bài quốc tế của khoa học tự nhiên và kĩ thuật công nghệ, nâng mức hỗ trợ tài chính.

2) Phát triển các chương trình đào tạo mới theo đề xuất của các khoa, tạo điều kiện cho các khoa phát triển đội ngũ và phát triển chuyên môn thông qua hoạt động NCKH. Mặc dù trong bối cảnh ngân sách đầu tư bị cắt giảm, song Trường luôn cố gắng xây dựng kế hoạch, đầu tư riêng kinh phí đặt hàng thực hiện nhiều nhiệm vụ KH&CN mang tính thời sự thúc đẩy sự phát triển, đổi mới khoa học giáo dục, góp phần hoạch định chính sách cho giáo dục, giáo dục Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu "dẫn dắt, định hướng" trong nghiên cứu KHGD. Năm 2013, Trường ưu tiên thực hiện 7/10 đề tài trọng điểm Trường là đề tài KHGD với số kinh phí 960/1400 triệu đồng. Trong 5 năm gần đây, Trường đã đặt hàng thực hiện 10 nhiệm vụ KHGD phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo với tổng số tiền đầu tư là: 1.270 triệu đồng. Với xu thế đổi mới cập

nhật cho giáo dục phổ thông, Trường đã định hướng và đặt hàng các nghiên cứu, các giảng viên của Trường đã chủ động nghiên cứu các hướng mới mang tính thời sự như phát triển chương trình Nhà trường; Dạy học, kiểm tra, đánh giá theo năng lực; dạy học tích hợp; Giáo dục STEM trong dạy học, LAMAP... Những kết quả nghiên cứu mới này đã được tích hợp trong hoạt động giảng dạy cho bậc đại học, sau đại học, phục vụ cho công tác đổi mới chương trình đào tạo của Nhà trường, và xuất bản dưới dạng bài báo, sách… Các khoa Sư phạm kĩ thuật, Vật lí, Hóa học, Sinh học đã cập nhật giáo dục STEM vào các môn phương pháp dạy học trong chương trình đào tạo sinh viên, học viên sau đại học như trong chương trình đào tạo sau đại học Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học, đã bổ sung môn Hoạt động trải nghiệm giáo dục STEM. Năm 2018, chương trình đào tạo sau đại học chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn được đưa vào các môn học mới như phát triển chương trình, dạy học tích hợp, kiểm tra đánh giá theo năng lực, dạy học theo định hướng STEM hoặc cập nhật nội dung vào môn học. Trường cũng có những ưu tiên về đầu tư về trang thiết bị cho nghiên cứu KHGD; đầu tư các phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm và thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nghiệp vụ sư phạm. Việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy được tổng kết, đánh giá trong các báo cáo của Trường và báo cáo hội thảo như báo cáo "Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường ĐHSPHN" tại Hội thảo kỉ niệm 65 năm thành lập Trường ĐHSPHN.

Từ những định hướng và đầu tư của Trường, một số nhóm nghiên cứu trong KHGD cũng đã được hình thành như STEM, trải nghiệm sáng tạo, phát triển chương trình nhà trường, hướng nghiệp… và đầu tư nghiên cứu. Trong 5 năm qua, từ những thực tế hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, đã có những chính sách của trường được điều chỉnh. Chính sách khuyến khích phát triển ứng dụng kết quả nghiên cứu vào dạy và học cũng được quy định tại Quy định về KHCN (điều 9, mục 5) của trường. Cụ thể đó là "Ưu tiên phê duyệt thực hiện các đề tài có triển vọng, phục vụ trực tiếp công tác đổi mới giáo dục đào tạo của Trường, ngành".

3) Quan tâm đến các xuất bản phẩm, sách chuyên khảo, sách tham khảo, thường xuyên nâng cấp Tạp chí Khoa học của trường. Hằng năm trường dành riêng nguồn kinh phí xuất bản giáo trình. Năm 2015, Trường đầu tư xây dựng và xuất bản 1 bộ sách *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (2 tập). Với sự đầu tư về nghiên cứu khoa học giáo dục, bước đầu nhà trường đã có sự phát triển, đổi mới trong khoa học giáo dục. Trang web dạy học Diễn đàn hỗ trợ dạy và học tích cực (giaoducphothong.edu.vn) do Trung tâm Học liệu quản lí, được hỗ trợ xây dựng và nâng cấp đã được sử dụng rộng rãi trên toàn quốc. Các nhóm nghiên cứu về Phát triển chương trình nhà trường, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM đã xuất bản được sách chuyên khảo, sách tham khảo dùng cho nhà giáo dục, giáo viên, sinh viên, học sinh và tiếp tục phát triển hướng nghiên cứu, phát triển nhiệm vụ thành nhiệm vụ cấp Bộ (VD: B2014-17-05NV, B2016-SPH-03, B2016-SPH-04, B2016-SPH-10, B2017-SPH-29, KHGD/16-20.ĐT.039). Trong chuỗi 9 đề tài về đổi mới đào tạo giáo viên có kết quả nghiên cứu đề tài đã được chuyển thành tài liệu tham khảo cho các trường sư phạm trong đổi mới chương trình đào tạo như sách chuyên khảo: Mô hình đào tạo giáo viên theo định hướng phát triển năng lực nghề; Chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên trong các trường ĐHSP. Về Giáo dục Đặc biệt, năm 2018 - 2019, Trường đã phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam thực hiện dự án viết và xuất bản 2 tài liệu về Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam; Một tài liệu dành cho phụ huynh và người nuôi dưỡng; Một tài liệu dành cho cán bộ và kĩ thuật viên can thiệp; Tài liệu được đưa đến các trung tâm bảo trợ xã hội và các trung tâm giáo dục đặc biệt và phổ biến toàn quốc.

2.1.3. Những nghiên cứu mang tính hợp tác với các cơ sở giáo dục trong nước và ngoài nước, tăng cường phát triển và hội nhập quốc tế

Trường luôn quan tâm mở rộng hợp tác với các cơ quan, tổ chức, Sở KH&CN với các Tỉnh.

Trường đã mở rộng hợp tác đăng kí thực hiện đề tài cấp Tỉnh của Sở KH&CN Hà Nội, Thanh Hóa, Sơn La, Hải Dương và nhiệm vụ KHCN với Cục Quản lí đê và Phòng chống thiên tai... Từ 2014 đến 2020 cán bộ Trường thực hiện 13 đề tài Quỹ NAFOSTED về KHGD, tổng kinh phí thực hiện 9.054 triệu đồng. Từ năm 2017 đến năm 2020 Trường được duyệt thực hiện 34 đề tài, nhiệm vụ cấp Bộ về KHGD, tổng kinh phí 14.350 triệu đồng. Kết quả của một số nhiệm vụ nghiên cứu trong chương trình ETEP năm 2017 đã được sử dụng cho ngành giáo dục. Kết quả nhiệm vụ HD3 - Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn, quy trình lựa chọn và nhiệm vụ của giảng viên sư phạm chủ chốt, đã được tích hợp vào thành 1 điều của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Bộ công cụ của nhiệm vụ HD12 - Xây dựng bộ công cụ, đề xuất phương án phân tích, tổng hợp xử lí số liệu và khảo sát đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp, đã được 8 trường đại học sử dụng khảo sát trên tất cả 64 tỉnh thành [4; 76-83]. Các giảng viên Khoa Giáo dục Đặc biệt thường xuyên đi giảng và tư vấn cho các trung tâm giáo dục đặc biệt trên toàn quốc. Ngoài ra, các nhà khoa học của trường còn tham gia với tư cách là tác giả chương trình, sách giáo khoa phổ thông, sách tham khảo cho giáo viên và HS các cấp. Các chương trình bồi dưỡng mới của Trường được giới thiệu và triển khai ở các sở giáo dục và đào tạo trong cả nước.

Kết quả nghiên cứu của trường luôn được phổ biến và sử dụng toàn quốc. Việc phổ biến kết quả nghiên cứu với khu vực và quốc tế chủ yếu thông qua công bố khoa học tại các hội thảo và trên các tạp chí khoa học. Với sự quan tâm và đầu tư nên trong 5 năm vừa qua, số lượng công bố quốc tế trong KHGD đã có những tín hiệu tích cực. Năm 2017 - 2018, nhóm STEM và các nghiên cứu giáo dục STEM của Trường đã hợp tác với Đài Loan, tham gia dự án chung và có Bản thoả thuận hợp tác được kí giữa Trung tâm Học liệu với Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Khoa học của ĐHSP Đài Loan, tham gia hội thảo tại Đài Loan tháng 11-12/2018. Trường ĐHSPHN tham gia đồng tổ chức Hội thảo STEM 13-15/8/2018 tại Thái Lan. Năm 2019, Trường có 2 dự án STEM hợp tác với Hợp tác với Đại học Dundee, Scotland và nhóm nghiên cứu của Campuchia.

Nhìn lại chặng đường đã qua, Trường ĐHSPHN có quyền tự hào về những thành tựu và kết quả đạt được về KHCN. Mặc dầu vậy, cũng dễ dàng nhận thấy một số điểm hạn chế mà ĐHSPHN cần khắc phục trong những năm tới đây. Đó là những vấn đề sau:

1) Chỉ tính về số lượng thì còn ít các đề tài, nhiệm vụ NC so với lực lượng CBGD và CBKH hùng hậu của nhà trường (17 giáo sư, 148 phó giáo sư, 271 tiến sĩ, 459 thạc sĩ, 149 cử nhân, 36 trình độ khác [4; 5]).

2) Còn thiếu vắng các chương trình NC HTQT về KHGD lớn và dài hạn.

3) Tỉ lệ các NC mang tính chất dự báo, định hướng, khám phá và tiên phong dẫn đường còn thấp. Thực tế, Trường ĐHSPHN cần phải trở thành trường ĐHSP dẫn đầu (the Leading University) đi tiên phong trong các hướng NC về KHGD và Đào tạo GV.

Phần tiếp theo của bài báo này sẽ đưa ra một số gợi ý đề xuất về các xu hướng NC KHGD và Đào tạo GV hiện nay trên thế giới.

2.2. Những định hướng về NC KHGD và Bồi dưỡng & Phát triển giảng viên cho Trường ĐHSPHN những năm tới

2.2.1. Những vấn đề và xu hướng nghiên cứu về khoa học giáo dục

Phương pháp tiếp cận nghiên cứu Khoa học Giáo dục: Xu hướng hiện nay của các chuyên gia trong nghiên cứu khoa học giáo dục theo hướng phối hợp các cách tiếp cận đơn ngành (intra-disciplinary), đa ngành (multi-disciplinary), liên ngành (inter-disciplinary), và xuyên ngành (trans-disciplinary) [5]. Đây vừa là xu thế tất yếu, vừa là cuộc cách mạng và cũng là thách thức lớn cho các nhà nghiên cứu KHGD trong những năm tới.

Nghiên cứu về bối cảnh của việc học tập: Công cuộc chuyển đổi số trong ngành giáo dục đã được chính thức khởi động từ năm 2019 và nhất là đại dịch Covid-19 đã cho chúng ta thấy rõ

việc học tập không thể bó buộc trong 4 bức tường của lớp học. Bối cảnh học tập đã thay đổi theo hướng đa dạng, linh hoạt và mở! Sự thay đổi bối cảnh của việc học tập sẽ kéo theo hàng loạt vấn đề cần được nghiên cứu: Chuẩn bị tâm thế cho người dạy, người học; Kết cấu chương trình và nội dung học tập; Phương pháp và phương tiện học tập; Tổ chức việc học tập bên ngoài nhà trường; Kiểm tra đánh giá và công nhận kết quả học tập; Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm.

Mối quan hệ giữa cái cũ-cái mới, giữa truyền thống-hiện đại: Trong thực tế, không có một lí thuyết, một phương pháp mới nào ra đời lại không "đứng trên vai của người khổng lồ". Chúng ta có thể nhận ra các cách thức học tập cũ là một chiến lược và là một phần thiết yếu của cách thức học tập theo kiểu mới. Nói cách khác, những NC xoay quanh sự tích hợp giữa Cũ và Mới, trong đó Mới là kế thừa của Cũ. Quan điểm và cách tiếp cận này trong NC KHGD gắn liền với sự sáng tạo trong các bối cảnh học tập thay đổi và thể hiện thái độ và đạo đức của người làm NC.

Nhìn nhận lại vai trò chuyên môn của giáo viên: Từ trước đến nay, giáo dục học truyền thống cho rằng vai trò chính của giáo viên là dạy học và giáo dục. Chính vì vậy, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cũng chỉ tập trung vào chức năng này. Thực tế và trong tương lai, Giáo viên là nhà quản lí việc học của học sinh, người cộng tác và là một thành viên của giới chuyên môi. Giáo viên cũng đồng thời là người học, người thiết kế môi trường học tập, người đánh giá tính hiệu quả của việc dạy học, nhà nghiên cứu, nhà hoạt động xã hội, và truyền bá tri thức theo cách riêng của họ. Những chức năng mở rộng này của giáo viên cần được nghiên cứu để giúp cho các chương trình đào tạo ở trường Sư phạm đầy đủ và hoàn thiện hơn, người giáo viên có thể đáp ứng tốt hơn công việc của mình.

2.2.2. Những xu hướng nghiên cứu về bồi dưỡng và phát triển giảng viên

Nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng và phát triển giảng viên từ góc nhìn của phát triển nguồn nhân lực. Lực lượng giảng viên ở các trường Sư phạm cần được nhìn nhận là nguồn nhân lực chất lượng cao và bản thân họ là nòng cốt trong quá trình tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Nếu vậy, một loạt các vấn đề sẽ được đặt ra để nghiên cứu như: tuyển sinh, chính sách học bổng, ưu tiên, đào tạo, đầu tư, việc làm và môi trường phát triển chuyên môn…

Xây dựng môi trường đào tạo, bồi dưỡng và phát triển giảng viên: Đó chính là xây dựng văn hoá tổ chức học tập trong các đơn vị và cơ sở giáo dục đại học nơi mà mỗi giảng viên được tạo điều kiện học tập và phát triển chuyên môn theo định hướng phát triển của tổ chức và của cá nhân. Như vậy, chất lượng của đội ngũ giảng viên của một cơ sở đào tạo đại học sẽ phụ thuộc rất nhiều vào chính sự phát triển của văn hóa học tập, vào cách tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn và sự tôn trọng cá tính, bản sắc riêng của mỗi cá nhân giảng viên.

Mở rộng việc bồi dưỡng và phát triển giảng viên tới tất cả các vai trò và nhiệm vụ của giáo viên. Như phần 3.1.4 đã đề cập, giáo viên ngày nay nắm giữ nhiều vai trò và trách nhiệm, nên cần có chính sách để giúp giảng viên phát triển toàn diện và tối đa hoá năng lực bản thân để giúp cho việc đào tạo các giáo viên được hoàn thiện và làm việc một cách hiệu quả trong môi trường giáo dục mở sau này.

Xây dựng các chương trình bồi dưỡng và phát triển giảng viên dựa trên các mô hình và lí thuyết đương đại. Các chương trình đào tạo muốn thành công phải được dựa trên nền tảng vững chắc là các mô hình đã được thực nghiệm, những bằng chứng khoa học từ các nghiên cứu, và nền tảng lí thuyết. Hiện nay, xuất hiện khá nhiều các mô hình và lí thuyết liên quan đến các vấn đề này (ví dụ: các lí thuyết về học tập, nguồn nhân lực, phát triển tài năng, hành vi tổ chức, tổ chức học tập…) [6, 7].

Phát triển bản sắc nghề nghiệp cho giảng viên (professional identity development) [8]. Để việc đào tạo và phát triển giảng viên được bền vững, các cơ sở GD và giảng viên cần cùng phối hợp xây dựng bản sắc nghề nghiệp cho giáo viên thông qua việc phát triển năng lực, hình ảnh, giá trị, và hành vi của giảng viên phù hợp với nghề nghiệp, sứ mệnh của cơ sở đào tạo, và cá

nhân giảng viên. Điều này rất quan trọng không chỉ cho từng cá nhân, mà còn có nhiều lợi ích cho tập thể. Chắc chắn một tập thể nhà trường đa dạng cá tính, đa dạng năng lực sẽ rất năng động, sáng tạo.

Xu hướng hiện nay ở các trường Đại học lớn có uy tín là xây dựng và triển khai chiến lược/chương trình tổng thể đào tạo và bồi dưỡng giảng viên cho cơ sở đào tạo của mình. Các cơ sở đại học này thành lập trung tâm nghiên cứu, bồi dưỡng và phát triển giảng viên độc lập trong mỗi cơ sở GD ĐH [9] và đứng đầu Trung tâm là người thực sự có chuyên môn về vấn đề phát triển giảng viên hoặc phát triển học thuật (faculty developer, faculty practitioner, academic developer) [10].

3. Kết luận

Luôn thấm nhuần lời chỉ dạy của Bác Hồ về giáo dục nói chung và về sự nghiệp "trồng người" nói riêng, Trường ĐHSPHN đã có bề dày lịch sử 70 năm phát triển và trưởng thành làm theo lời Bác. Bên cạnh những thành tựu to lớn về các mặt hoạt động của nhà trường, hoạt động KHCN luôn được các lãnh đạo nhà trường dành sự quan tâm đặc biệt. Trường ĐHSPHN đã trở thành một địa chỉ đáng tin cậy của Bộ GD & ĐT khi thực hiện những nghiên cứu đi tiên phong trong việc thực thi những chủ trương chính sách mới, hoặc những cơ sở lí luận, những minh chứng khoa học để triển khai những chương trình mới, đặc biệt với những vấn đề liên quan đến KHGD, giáo viên và đào tạo giáo viên. Trường cũng luôn coi NCKH là bàn đạp để nâng cao vị thế, uy tín của trương, là động lực để bồi dưỡng năng lực NC của giảng viên và phát triển các chuyên môn chuyên ngành mới của nhà trường. Một số lượng lớn các kết quả NC về KHGD của nhà trường đã được chuyển giao và đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Sự phát triển mạnh mẽ về KHGD đã giúp ĐHSPHN đang giữ vững là cơ sở hàng đầu và luôn tiên phong trong nghiên cứu và đào tạo giáo viên của cả nước cũng như vị thế mới trong khu vực trong một tương lai gần. Những gợi ý về các xu hướng nghiên cứu trong KHGD và bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên nên được ĐHSPHN xem xét và đưa vào định hướng phát triển của trường trong những năm tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Hồ Chí Minh, 2011. *Thư Bác Hồ gửi học sinh trong ngày khai giảng 9/1945, Toàn tập,* tr.14. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Hồ Chí Minh, 2011. *Toàn tập*, Tập 6. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2019. Quyết định về việc ban hành hoạch chiến lược giai đoạn 2017-2022, tầm nhìn 2030, số 10882/QĐ-ĐHSPHN, ngày 29/10/2019.

[4] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2020. Báo cáo tự đánh giá (theo bộ chỉ số phát triển trường Sư phạm), Phần tổng kết KH-CN, Tài liệu Lưu hành nội bộ.

[5] Klein, J. T., 2008). Evaluation of interdisciplinary and transdisciplinary research: a literature review. *American journal of preventive medicine*, *35*(2), S116-S123.

[6] Swanson, R. A., Holton, E., & Holton, E. F., 2001. *Foundations of human resource development*. Berrett-Koehler Publishers.

[7] Schunk, D. H., 2012. Learning theories an educational perspective sixth edition. Pearson

[8] Clarke, M., Hyde, A., & Drennan, J., 2013. Professional identity in higher education. In *The academic profession in Europe: New tasks and new challenges* (pp. 7-21). Springer, Dordrecht.

[9] Sorcinelli, M. D., 2002. Ten principles of good practice in creating and sustaining teaching and learning centers. *A guide to faculty development: Practical advice, examples, and resources*, 9-23.

[10] McLean, G. N., 2021. "To Reach the Unreachable Star" (The Man of La Mancha) by Making Vietnam's HRD Impossible Dream Possible. In *Human Resource Development in Vietnam* (pp. 325-351). Palgrave Macmillan, Cham.

ABSTRACT

Development of education science at Hanoi National University of Education: At present and the future

Nguyen Thi Hoang Yen

Faculty of Psychology-Pedagogy, National Academy of Educational Management

Since 1964, welcoming Uncle Ho to visit the university, Hanoi National University of Education (HNUE) has always strived to follow Uncle Ho's advice to deserve to be the leading "key" teacher training institution of Vietnam. Along with the task of training teachers, Hanoi National University of Education is also one of the very few leading institutions for research in educational science in Vietnam. This article focuses on summarizing and analyzing the educational science research achievements of Hanoi National University of Education in the past decade since the beginning of educational reform from three angles: 1) The university's contributions to the Ministry of Education and Training and for the Education Sector in particular, for the development of the national education plan in general. 2) Professional development research, development of teaching staff according to the strategy, vision and mission of the key Pedagogical University. 3) Research cooperation with domestic and foreign educational institutions. The article also raises suggestions for Hanoi National University of Education in the following years, new research trends in education science and professional development for the university's teaching staff in the coming years.

Keywords: Hanoi National University of Education, Education Science, training and development of lecturers, research.